

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Mai Thành H, sinh năm 1985.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm 1987.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Mai Hoa T, sinh ngày 23/5/2014 và Mai Quế C, sinh ngày 16/12/2017.

Cùng đăng ký HKTT tại: Đội Q, thôn PT, xã Phương PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Mai Hoa T và cháu Mai Quế C: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 - Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là Mai Hoa T, sinh ngày 23/5/2014 và Mai Quế C, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Đỗ Thị Thanh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Mai Thành H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Đỗ Thị Thanh H1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 thống nhất thỏa thuận anh Mai Thành H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Mai Hoa T và cháu Mai Quế C cùng chị Đỗ Thị Thanh H1 mỗi cháu một tháng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Tiên, cháu Chi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị Thanh H1 có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Mai Thành H không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

* Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Anh Mai Thành H và chị Đỗ Thị Thanh H1 thống nhất thỏa thuận anh Mai Thành H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001254 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở lời hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp H;
- Các đương sự;
- UBND phường PT, thị xã ST,
- TP Hà Nội (Đăng ký số 45 ngày 08/9/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý